

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2020/HSST.

Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà VŨ THỊ THANH HÒA.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông PHẠM ĐÌNH QUỐC

2/ Ông ĐỖ VĂN HÒA

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà TRẦN THỊ NHÀN – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN NGỌC QUANG – Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/HSST ngày 01/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2020, đối với bị cáo:

LÊ VĂN S (S TÂY) – Sinh ngày 16/4/2001, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 06, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: 261610038; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Giới tính: nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Văn H, sinh năm 1974. Trú tại thôn 06, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Nguyễn Thái S, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Quốc Duy K, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn V, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông Nguyễn Đình Nhật T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn 01, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

4/ Ông Nguyễn Phạm Hải H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

5/ Ông Phan Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

6/ Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn 02, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 05/10/2019, Lê Văn S (sinh ngày 16/4/2001, trú tại: Thôn 06, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe mô tô biển số 86B3-035.09 đến quán Bar A3 trên đường Tôn Đức Thắng thuộc phường Ph, thành phố P chơi thì gặp đối tượng tên T (không rõ nhân thân), T nói đang kẹt tiền nên nói Lê Văn S mua giúp T 14 viên thuốc lắc, T sẽ bán với giá 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*), Lê Văn S đồng ý mua và giao cho T 1.400.000 đồng, sau đó T giao cho S 01 bịch nylon có khóa nhựa chứa 14 viên thuốc lắc màu xanh. Mua được thuốc lắc S cất giữ trong túi quần.

Đến khoảng 23 giờ ngày 08/10/2019, Lê Văn S mang theo bịch nylon có khóa nhựa chứa 14 viên thuốc lắc điều khiển xe mô tô biển số 86B3-035.09 đến quán Bar Pari Night thuộc khu phố 14, phường Ph, thành phố P chơi với bạn gái tên Sg (không rõ nhân thân). Đến nơi, Lê Văn S gặp đối tượng tên H (không rõ nhân thân) để xin số điện thoại của T. Sau đó, Lê Văn S gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói hàng Katamine với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn Lê Văn S sẽ đến giao ma túy tại quán Bar Pari Night. Khoảng 15 phút sau, T đến và nhá máy điện thoại cho Lê Văn S, Lê Văn S đi ra; khi thấy S đi ra thì T ném 01 gói hàng Katamine xuống đất cho S, S nhặt ma túy lên cất vào túi quần rồi bỏ lại vị trí T vừa ném gói ma túy 1.000.000 đồng, sau đó Lê Văn S xóa số điện thoại của T rồi đi vào Bar Pari Night tiếp tục chơi.

Khi vào trong quán Bar Pari Night, Lê Văn S gặp Nguyễn Thái S, sinh năm 1997, Phan Minh T, sinh năm 1992, Nguyễn Phạm Hải H, sinh năm 1994, Nguyễn Quốc Duy K, sinh năm 1998, cùng trú tại xã M, huyện N; Nguyễn Đình Nhật T, sinh năm 1993, trú tại: xã H, huyện N; Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996, trú tại xã H, huyện B. Sau đó cả nhóm cùng nhau uống bia, sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh đến khoảng 01 giờ ngày 09/10/2019 thì nghỉ. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thái S nhờ Lê Văn S mua dùm 02 gói Ketamine với giá 2.400.000 đồng; Lê Văn S đồng ý rồi đến gặp đối tượng tên H (không rõ nhân thân) để xin số điện thoại của T, sau đó gọi điện cho T hỏi mua 2.400.000 đồng hàng Ketamine, T đồng ý bán và hẹn Lê Văn S đến ngã tư đường Phạm Hùng giao với đường Tôn Đức Thắng để giao nhận ma túy. Lê Văn S nghe điện thoại xong thì điều khiển xe mô tô biển số 86B3-035.09 đến điểm hẹn. Khi đến nơi, Lê Văn S gọi điện thoại cho T thì được T chỉ dẫn đến lề đường Phạm Hùng lấy ma túy, Lê Văn S tìm xung quanh lề đường thì thấy 02 gói hàng đều đựng trong bịch nylon không màu hàn kín, Lê Văn S

nhặt lên, xóa số điện thoại của T rồi cầm ma túy trong tay quay về gặp Nguyễn Thái S, T, Tr, H, Th, K đang đứng ở lề đường của tường thành Tr mẫu giáo Phan Thiết (trong lần này Lê Văn S chưa thanh toán tiền cho T). Trong lúc Lê Văn S đang giao 02 gói Ketamine vừa mua được của T cho Nguyễn Thái S, Nguyễn Thái S vừa nhận ma túy đang cầm trên tay và chưa kịp trả tiền cho Lê Văn S thì bị lực lượng Cảnh sát 113 đến yêu cầu kiểm tra. Nguyễn Thái S liền thả 02 gói Ketamine vừa nhận của Lê Văn S xuống đường, Lê Văn S cũng lấy từ trong túi quần của mình ra 01 gói Ketamine và 01 bịch nylon chứa 14 viên thuốc lắc ném xuống đường để phi tang nhưng bị phát hiện thu giữ. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành thu giữ các tang vật liên quan và áp giải các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói lynn không màu, hàn kín, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước mỗi gói khoảng (2,5 x 02) cm, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng, 02 gói nylon trên được thu giữ dưới đường cạnh chỗ Nguyễn Thái S đứng. Nguyễn Thái S khai nhận đó là Ketamine vừa mua được của Lê Văn S, khi thấy Công an đến Nguyễn Thái S sợ nên ném xuống đường cạnh chỗ Nguyễn Thái S đứng (*được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M1 khi giám định*).

- 01 bịch nylon không màu, hàn kín có nhíp kéo bằng nhựa một đầu, kích thước (04 x 7,5) cm, bên trong chứa 01 gói nylon không màu, hàn kín, có nhíp kéo bằng nhựa một đầu, kích thước (2,5 x 2,5) cm, bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng, được thu giữ trên mặt đường nhựa gần nơi Lê Văn S đứng (*được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M2 khi giám định*).

- 01 bịch nylon không màu, hàn kín có nhíp kéo bằng nhựa một đầu, kích thước (05 x 07) cm, bên trong chứa 14 viên nén màu xanh, hình tròn có rãnh cưa, một mặt có hình vương niêm, một mặt có hình tròn và bên trong hình tròn có một đường gạch ngang, được thu giữ trên mặt đường nhựa gần nơi Lê Văn S đứng (*được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M3 khi giám định*).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím bấm màu xanh viền xám, gắn sim số 0349320504, thu giữ của Lê Văn S.

- Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thái S.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 86B3-035.09, số khung RLCN5P110BY321949, số máy D2188B711.

Tại bản kết luận giám định số 942, ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận, như sau:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,3460 gam, là Ketamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1620 gam, là Ketamine.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 4,2519 gam, là MDMA.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 942/1, 942/2 và 942/3 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 86B3-035.09, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Lê Văn H, sinh năm 1974. Trú tại Thôn 06, xã H, huyện B (là bố của Lê Văn S) làm chủ sở hữu. Ngày 08/10/2019, Lê Văn S tự ý lấy xe đi chơi và có hoạt động mua bán ma túy ông H không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu và ông H đã nhận lại tài sản.

Số vật chứng còn lại hiện đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết chờ xử lý.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Lê Văn S đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSPT ngày 22/6/2020, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 151; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lê Văn Sơn từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S trình bày vào ngày 09/10/2019 khi làm việc tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết có 04 cán bộ Công an làm việc với Sơn trong khi làm việc S đã bị 02 cán bộ Công an đánh vào mặt và vai; nhưng thương tích không đáng kể. Ông Lê Văn H là cha của bị cáo S cũng xác định vào chiều tối ngày 09/10/2019 ông được Công an thành phố Phan Thiết mời lên làm việc để làm đơn bảo lãnh cho Lê Văn S, lúc này trên mặt và người S có 01 số vết bầm, thương tích không đáng kể nên cũng không đi đến cơ sở y tế kiểm tra thương tích. Mặt khác, S cũng không nhớ tên của 02 cán bộ Công an. Vì vậy, ngoài lời khai của S

và ông H ra thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc trong quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết Lê Văn S đã bị dùng nhục hình nên không có cơ sở để trả điều tra làm rõ hành vi này.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn S tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Dù cơ sở kết luận vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 09/10/2019, tại khu phố 14, phường Ph, thành phố P, Lê Văn S đã có hành vi bán trái phép 0,3460 gam Ketamine cho Nguyễn Thái S và thu giữ thêm tại vị trí dưới chân của Lê Văn S 0,1620 gam Ketamine; 4,2519 gam MDMA cũng nhằm mục đích mua bán.

Căn cứ vào Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng ma túy Lê Văn S tàng trữ nhằm mục đích mua bán là $[4,2519 \text{ gam MDMA}/05 \text{ gam MDMA} = 85,04\% + (0,3460 \text{ gam Ketamine} + 0,1620 \text{ gam Ketamine})/20 \text{ gam các chất ma túy khác} = 2,54\%] = 87,58\%$.

Hành vi của bị cáo Lê Văn S cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được heroin là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi bán trái phép chất ma túy của Lê Văn S là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn; có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải xử lý và áp dụng những hình phạt nghiêm khắc tương xứng để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Quá trình điều tra vụ án Lê Văn S khai nguồn gốc ma túy tàng trữ vào ngày 09/10/2019 là do mua của một người tên T nhưng không rõ nhân thân lai lịch. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thái S đã mua 0,3460 gam Ketamine của Lê Văn S để sử dụng, do lượng ma túy này không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời Nguyễn Thái S cũng chưa bị kết án hay xử lý hành chính về các tội được quy định tại Điều 248; Điều 249, Điều 250, Điều 251 và Điều 252 của Bộ luật hình sự nên không đủ căn cứ xử lý Thái Sơn về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của Nguyễn Thái S đến chính quyền địa phương xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Phan Minh T, Nguyễn Đình Nhật T, Nguyễn Phạm Hải H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Quốc Duy K đã có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của các đối tượng trên đến chính quyền địa phương xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 2.400.000 đồng, xác định được đây là tiền Nguyễn Thái S dùng để mua túy của Lê Văn S mà có, tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ số tiền đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/7/2020).

- Ba phong bì niêm phong số 942/1, 942/2 và 942/3 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Đây là vật chứng của vụ án nhưng là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím bấm màu xanh, viền xám, bên trong có chứa 01 sim. Đây là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Hiện toàn bộ số tang vật trên đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết theo biên bản giao nhận vật chứng số 94 lập ngày 06/7/2020).

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 86B3-035.09, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Lê Văn H, sinh năm 1974. Trú tại Thôn 06, xã H, huyện B (là bố của Lê Văn S) làm chủ sở hữu. Ngày 08/10/2019, Lê Văn S tự ý lấy xe đi chơi và có hoạt động mua bán ma túy ông H không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu và ông H đã nhận lại tài sản. Việc xử lý như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Văn S, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT: Lê Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

ÁP DỤNG: Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng, được đây là tiền Nguyễn Thái S dùng để mua túy của Lê Văn S mà có.

(Toàn bộ số tiền đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/7/2020).

-Tịch thu tiêu hủy ba phong bì niêm phong số 942/1, 942/2 và 942/3 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Đây là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím bấm màu xanh, viền xám, bên trong có chứa 01 sim. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội.

(Hiện toàn bộ số tang vật trên đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết theo biên bản giao nhận vật chứng số 94 lập ngày 06/7/2020).

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ THỊ THANH HÒA

